

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thanh Hòa;

Ông Vi Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu *, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Đức T (Hoàng Văn T), sinh năm 1980; địa chỉ: Khu *, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu *, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đức T được tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Ngày 26/12/2004 chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đức T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống với nhau anh Hoàng Đức T thường xuyên rượu chè, cờ bạc,

không chăm lo làm ăn. Trong những năm gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Hoàng Đức T nhiều lần chửi mắng, đe dọa chị Hoàng Thị T và đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện nay chị Hoàng Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng và không thể chung sống với anh Hoàng Đức T được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đức T có 02 người con chung là Hoàng Nam K, sinh ngày 18/9/2006 và Hoàng Ánh D, sinh ngày 07/11/2014. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được nuôi cả hai người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Đức T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Đức T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có ý kiến trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Đức T nên đã nhận hộ giấy triệu tập của Tòa án gửi cho Hoàng Đức T và bà đã giao giấy triệu tập cho anh Hoàng Đức T. Trước đó anh Hoàng Đức T cũng đã nhận được Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập của Tòa án do Bưu điện gửi đến nhưng anh Hoàng Đức T không nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị T nên không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Ngày 24/6/2022 anh Hoàng Đức T đã đi vào trong Miền nam làm ăn nhưng không cho ai biết địa chỉ. Về quan hệ vợ chồng của anh Hoàng Đức T và chị Hoàng Thị T thì bà Nguyễn Thị L cho rằng vợ chồng anh Hoàng Đức T và chị Hoàng Thị T có xảy ra mâu thuẫn, thỉnh thoảng có cãi chửi nhau. Bà Nguyễn Thị L mong muốn vợ chồng anh Hoàng Đức T, chị Hoàng Thị T đoàn tụ và bà sẽ liên lạc với anh Hoàng Đức T để tác động anh Hoàng Đức T về giải quyết việc ly hôn. Trường hợp anh Hoàng Đức T không về thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ở nơi cư trú của anh Hoàng Đức T cho thấy: Anh Hoàng Đức T có hộ khẩu thường trú tại Khu *, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay anh Hoàng Đức T không có mặt tại địa phương mà đã đi vào Miền nam làm ăn nhưng không biết địa chỉ cụ thể, khi đi cũng không báo cáo chính quyền địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh Hoàng Đức T và chị Hoàng Thị T cũng đã xảy ra mâu thuẫn, chính quyền địa phương đã được hòa giải 02 lần. Nguyên nhân là do anh Hoàng Đức T say rượu mắng chửi chị Hoàng Thị T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, khoản

1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị T, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Đức T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Nam K, sinh ngày 18/9/2006 và Hoàng Ánh D, sinh ngày 07/11/2014 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị T không yêu cầu. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Đức T và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung của vợ chồng khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hoàng Đức T cư trú tại: Khu *, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn, người làm chứng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Hoàng Đức T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nên biết việc Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Hoàng Thị T. Ngày 24/6/2022 anh Hoàng Đức T đã bỏ đi khỏi địa phương và cũng không cho ai biết địa chỉ đang cư trú của mình. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Lý cho rằng anh Hoàng Đức T bỏ đi là do không nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị T. Đáng lẽ, anh Hoàng Đức T xác định muốn hàn gắn cuộc hôn nhân để vợ chồng về đoàn tụ với nhau thì phải đến Tòa án trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng anh Hoàng Đức T đã lựa chọn việc bỏ đi khỏi địa phương, phó mặc cho hậu quả xảy ra. Điều đó thể hiện anh Hoàng Đức T đã từ chối quyền lợi và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào yêu cầu và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đức T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 26 tháng 12 năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc nên quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đức T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Đức T thường xuyên rượu chè, cờ bạc không quan tâm làm ăn, chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi và không còn tình cảm với nhau. Mâu thuẫn của anh Hoàng Đức T và chị Hoàng Thị T cũng đã được chính quyền nơi cư trú giải quyết 02 lần nhưng vợ

chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đức T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Đức T có 02 (hai) con chung là Hoàng Nam K, sinh ngày 18/9/2006 và Hoàng Ánh D, sinh ngày 07/11/2014. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) người con chung đến khi các con đủ 18 tuổi. Cháu Hoàng Nam K và Hoàng Ánh D đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Xét thấy, bản thân chị Hoàng Thị T là lao động tự do, có thu nhập từ 5.000.000đồng - 7.000.000đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hiện nay anh Hoàng Đức T không có mặt tại địa phương nên việc trực tiếp chăm sóc, giáo dục con cái không thể thực hiện được. Vì vậy, để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện cần giao con chung là Hoàng Nam K, sinh ngày 18/9/2006 và Hoàng Ánh D, sinh ngày 07/11/2014 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tiễn cuộc sống hiện tại và nguyện vọng của các cháu. Anh Hoàng Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị T không yêu cầu. Anh Hoàng Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị T. Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Đức T (Hoàng Văn T).

(Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 26/12/2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Nam K, sinh ngày 18/9/2006 và cháu Hoàng Ánh D, sinh ngày 07/11/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003666, ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ